TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày 31 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Trúc;

2. Bà Ly Giờ Gụ;

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02 /2024/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Tẩn Láo S**. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 05/5/1986; nơi sinh tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Dao. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 03/12. Con ông Tẩn Láo Lở, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Tẩn Lở Mẩy, sinh năm 1943. Có vợ thứ nhất đã ly hôn Vàng Thị Vùi, sinh năm 1987 (ly hôn năm 2016). Vợ thứ hai đã ly hôn Nguyễn Thị Quỳnh, sinh năm: 1995 (đã ly hôn năm 2022). Hiện đang chung sống như vợ chồng với Nông Thị Hữu, sinh năm 1999. Con có 04 (bốn) con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2021.Tiền án: 01 Tiền án, tại Bản án số 33/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã xử phạt Tẩn Láo S 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo đã có tiền án và chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/8/2023,

tạm giam từ ngày 14/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Họ tên: **Lò Văn Q**. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 02/3/1983, nơi sinh huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Giáy.Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 03/12. Con ông: Lò A Tỉnh, sinh năm 1963 và con bà Hoàng Thị Súi, sinh năm 1962. Vợ Lò Thị Boong, sinh năm 1985. Con: có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/8/2023, tạm giam từ ngày 14/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Họ tên: **Lý Văn M**. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/7/1972, nơi sinh tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Giáy. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 01/12. Con ông Lý A Ngan (đã chết) và bà Hù Thị Mù, sinh năm 1932. Có vợ: Vàng Thị Hùng, sinh năm 1971. Con có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1992. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/8/2023, tạm giam từ ngày 14/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.Có mặt.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lò Thị B, sinh ngày: 15/5/1985; Có mặt.

+ Ông Lò A T, sinh ngày 18/9/1963: Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Nguyễn Việt D, sinh ngày 10/8/1984.

Địa chỉ: Tổ 13, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng:

+ Anh Nông Văn Ph, sinh ngày 15/5/1974.

Địa chỉ: tổ 14, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.Vắng mặt.

Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh ngày 27/7/1988

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2023, do có quen biết từ trước, Tẩn Láo S được A Cao (S chỉ biết là người Trung Quốc) nhờ tìm người vận chuyển hàng từ Trung Quốc qua sông Hồng về Việt Nam đảm bảo không bị mất, không bị bắt. S gọi điện cho Lò Văn Q (là người cùng xã) trao đổi nội dung trên, Lò Văn Q đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 01/8/2023, tại phòng trọ nơi S ở (số 008, đường Sơn Đen, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai), Lò Văn Q nói với S giá vận chuyển là 1.130.000 (một triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng/thùng, giá vận chuyển 10 (mười) thùng là 11.300.000 (mười một triệu ba trăm nghìn) đồng, gồm cả tiền vận chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam và tiền thuê người bốc hàng từ bờ sông lên đường tỉnh lộ 156. S gọi cho A Cao qua ứng dụng Wechat nói cho A Cao biết Lò Văn Q báo giá vận chuyển là 11.300.000 (mười một triệu ba trăm nghìn) đồng, A Cao đồng ý, nhờ S giúp liên lạc giữa A Cao và Q, đồng thời hứa xong việc sẽ trả công cho S 1.000.000 (một triệu) đồng. Sau đó, Lò Văn Q đi về. Khoảng 16 giờ ngày 01/8/2023, S cùng A Cao và một người đàn ông người Trung Quốc tên A Chu (là bạn của A Cao) đến nhà Lò Văn Q. A Cao nói với Q bằng tiếng dân tộc Giáy bảo Q dẫn đi dọc bờ sông Hồng để chỉ nơi đưa hàng xuống. Q đồng ý, dẫn A Cao đi bộ ra bờ kè sông Hồng thuộc thôn Làng Hang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát và điều khiển thuyền máy của Q chở A Cao đi ngược sông Hồng. Khi thuyền đi qua khu vực gần sân gôn Bát Xát, A Cao chỉ cho Q hai vị trí sẽ đưa hàng hoá từ Trung Quốc xuống sông Hồng, vị trí số 1 là khu vực bãi cát bên Trung Quốc đối diện với khu vực mốc 98 của Việt Nam, vị trí số 2 là điểm cách bãi cát đó khoảng 100 mét về phía hạ lưu sông Hồng. Sau đó A Cao và Q quay về, trên đường về Q bấm số gọi vào số điện thoại của A Cao để tiện liên lạc. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, S cùng A Cao, A Chu đi taxi về thành phố Lào Cai.

Trong các ngày 01, 02, 03 tháng 8 năm 2023, S thường xuyên liên lạc với Q và A Cao để thống nhất việc: Khoảng 21 giờ ngày 03/8/2023, A Cao sẽ thả hàng xuống bờ sông Hồng bên Trung Quốc ở vị trí số 1. Q sẽ đợi đến khi phía bên Trung Quốc nháy đèn thì đi thuyền Sg nhận hàng và chở về Việt Nam, mang hàng ra đường tỉnh lộ 156, A Cao sẽ giao số hàng này cho Tuấn. S cũng dặn Q phải tìm người tin tưởng để bốc, vận chuyển hàng. Q đã nhiều lần liên lạc, gọi cho Lý Văn M nói với Minh việc tìm người bốc hàng, khi Q có hàng thì đi bốc cho Q. Lý Văn M đồng ý.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, Lò Văn Q gọi điện cho Lý Văn M bảo chuẩn bị tìm người, tối sẽ đi bốc hàng cho Q. Minh đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, A Cao nhắn tin nhắn thoại cho S với nội dung: *"Chuẩn bị xuống hàng nhé, gọi bảo anh Q là hàng xuống số 1 nhé, là pháo hoa nổ đấy"*. Lúc này Q đang điều khiển thuyền máy di chuyển lên hướng thượng nguồn sông Hồng khu vực cột mốc 98 thì Tẩn Láo S gọi điện cho Q nói: *"Hàng về*

là pháo hoa nổ đấy, có dám đón và bảo đảm không?". Q thấy thế thì trả lời đón được, đảm bảo được. Ngay sau đó, Q gọi điện thoại cho Lý Văn M nói với Minh: *"Hàng là pháo hoa nổ, khoảng 20 kg một thùng, có làm được không?"*, Minh trả lời: *"Làm được"*. Q bảo Minh gọi thêm một người nữa đi bốc và nói khi nào vác hàng ra đến đường thì được trả công 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/thùng, ai vác nhiều sẽ được nhiều. Minh đồng ý và gọi thêm Nông Văn Ph đi cùng. Q hướng dẫn Minh đi theo lối mòn thuộc tổ 9, thị trấn Bát Xát để ra bờ sông Hồng chờ Q. Khoảng 21 giờ 45 cùng ngày, Q gọi điện cho A Cao hỏi xem hàng (tức pháo hoa nổ) đã đến chưa, A Cao bảo Q chờ một tí. Khoảng 15 phút sau, A Cao báo cho Q về việc hàng đã đến và bảo Q Sg. Q thấy phía bãi cát bên Trung Quốc có người nháy đèn làm tín hiệu nên điều khiển thuyền máy của Q làm bằng kim loại, màu sơn đỏ, rộng 1,2 mét, dài 05 mét, trên thuyền có gắn động cơ cole 200, chạy xăng Sg bờ sông Hồng phía bên Trung Quốc đến vị trí có ánh đèn. Đến nơi có hai người Trung Quốc (Q không biết tên tuổi, địa chỉ) vác 10 (mười) bao tải màu đen chứa pháo hoa nổ lên thuyền. Sau khi bốc được 10 (mười) bao pháo lên thuyền, Q gọi điện báo cho S biết đã đón được pháo hoa nổ, đồng thời điều khiển thuyền quay trở về phía bờ Việt Nam. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi về gần đến bờ sông biên giới Việt Nam, Q gọi báo cho S biết và hỏi địa điểm vận chuyển pháo ra đường. Lúc này, S nói với Q: *"A Cao bảo đã muộn, đầu phía Việt Nam không đón được hàng"* và bảo Q tìm chỗ giấu hàng đi, chiều hôm sau (tức ngày 04/8/2023) sẽ mang ra đường. Q đồng ý, gọi cho Lý Văn M, Nông Văn Ph dặn Minh, Phúc chuẩn bị, hàng sắp đến rồi. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, chiếc thuyền chở 10 (mười) bao pháo hoa nổ do Q điều khiển cập bờ sông Hồng phía Việt Nam, bên dưới bến Châu Giàng khoảng 650 mét thuộc khu vực tổ 9, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Q cùng Minh, Phúc neo đậu thuyền rồi bốc lần lượt 10 (mười) bao pháo lên bờ, Minh chuyển lên trên ta luy dương còn Phúc bốc 10 (mười) bao pháo trên lên giấu ở hào đất trên đồi cây, cách bờ sông Hồng khoảng 18,1 mét. Sau khi giấu xong số pháo hoa nổ trên, Q lấy từ túi quần ra 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn) đồng đưa cho Nông Văn Ph để trả công bốc vác các bao pháo. Sau đó Q, Minh, Phúc đi về. Trên đường về, Q điện thoại báo cho S là đã cất giấu được pháo hoa nổ.

Chiều ngày 04/8/2023, S báo cho Q về việc A Cao bảo chuyển số pháo hoa nổ ra đường tỉnh lộ 156. Q bảo S chuyển trước 5.000.000 (năm triệu) đồng để Q trả tiền bốc vác, số tiền còn lại khi giao xong hàng sẽ nhận rồi nhắn tin số tài khoản ngân hàng MB cho S. S gửi số tài khoản này cho A Cao và bảo A Cao chuyển tiền cho Q. Sau đó, A Cao gửi cho S hình ảnh đã chuyển khoản 5.000.000 (năm triệu) đồng từ số tài khoản tên "NGUYEN

VIET DUONG" cho tài khoản "LO VAN QUYEN". Cùng lúc này, Q nhận được 5.000.000 (năm triệu) đồng chuyển vào tài khoản, Q đã chuyển khoản cho vợ là Lò Thị Boong để trả nợ cho Boong tiền đã vay trước đây. Số tiền này Lò Thị Boong đã tiêu xài hết.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Q gọi điện cho Minh bảo Minh đến nhà Q. Sau đó, Q và Minh đi thuyền của Q đến chỗ cất giấu pháo hoa nổ kiểm tra thấy vẫn còn tại vị trí cất giấu. Q bảo Minh gọi thêm Phúc đến để cùng vận chuyển hàng xuống thuyền chở xuống Quang Kim bốc hàng lên đường tỉnh lộ 156. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q, Minh, Phúc đang cùng vận chuyển 10 (mười) bao pháo hoa nổ xuống thuyền, thì bị tổ công tác Công an huyện Bát Xát, Đồn Biên phòng Bát Xát, Chi cục Hải quan Bát Xát phát hiện, Q hô: "Chạy" rồi giật dây buộc thuyền, điều khiển thuyền chạy về hướng xã Quang Kim, Phúc nhảy xuống nước rồi leo lên thuyền, còn Lý Văn M bị lực lượng chức năng bắt giữ. Lò Văn Q điều khiển thuyền chở Phúc theo hướng hạ lưu sông Hồng được khoảng 01km thì dừng lại, Q cho chìm thuyền rồi cùng Phúc đi bộ về nhà. Tổ công tác đã thu giữ được 08 (tám) bao chứa pháo hoa nổ, còn 02 (hai) bao pháo hoa nổ rơi xuống sông Hồng, không thu giữ được. Ngày 06/8/2023 Lò Văn Q đến Công an huyện Bát Xát đầu thú, ngày 09/8/2023 Tẩn Láo S đến Công an huyện Bát Xát đầu thú về hành vi vận chuyển hàng cấm của bản thân.

Tại biên bản xác định khối lượng (trọng lượng), trích mẫu gửi giám định và niêm phong vật chứng tạm giữ của Lý Văn M ngày 04/8/2023 xác định:

+ 08 (tám) khối hình hộp vuông có vỏ bằng giấy màu cam, trên các vỏ giấy đều có nhiều chữ nước ngoài, kích thước mỗi hộp dài 16,5cm x rộng 16,5cm x cao 17,5cm. Bên trong mỗi khối hình hộp vuông này đều có 36 ống hình trụ tròn kích thước cao 17,5 cm, đường kính 2,7 cm, được ghép nối với nhau bằng dây màu xanh (dây cháy chậm); trên thân ống hình trụ tròn ở góc khối hình hộp vuông có gắn 01 (một) đoạn dây màu xanh (dây ngòi). Mỗi khối hình hộp có trọng lượng (khối lượng) là 1,75 kilogam, tổng 08 khối hình hộp vuông có tổng trọng lượng (khối lượng) là 14 kilogam. Lấy ngẫu nhiên 01 (một) khối hình hộp vuông để trích mẫu.

+ 26 (hai mươi sáu) khối hình hộp vuông có vỏ bằng giấy màu tím, trên các vỏ giấy đều có nhiều chữ nước ngoài, kích thước mỗi hộp dài 16,5cm x rộng 16,5cm x cao 17,5cm. Bên trong mỗi khối hình hộp vuông này đều có 36 ống hình trụ tròn kích thước cao 17,5 cm, đường kính 2,7 cm được ghép nối với nhau bằng dây màu xanh (dây cháy chậm); trên thân ống hình trụ tròn ở góc khối hình hộp vuông có gắn 01 đoạn dây màu xanh (dây ngòi). Mỗi khối hình hộp có trọng lượng (khối lượng) là 1,75 kilogam, tổng 26 khối hình hộp

vuông có tổng trọng lượng (khối lượng) là 45,5 kilogam. Lấy ngẫu nhiên 01 (một) khối hình hộp vuông để trích mẫu.

+ 19 (mười chín) khối hình hộp vuông có vỏ bằng giấy màu hồng, trên các vỏ giấy đều có nhiều chữ nước ngoài, kích thước mỗi hộp dài 16,5cm x rộng 16,5cm x cao 17,5cm; Bên trong mỗi khối hình hộp vuông này đều có 36 ống hình trụ tròn kích thước cao 17,5 cm đường kính 2,7 cm được ghép nối với nhau bằng dây màu xanh (dây cháy chậm); trên thân ống hình trụ tròn ở góc khối hình hộp vuông có gắn 01 đoạn dây màu xanh (dây ngòi). Mỗi khối hình hộp có trọng lượng (khối lượng) là 1,75 kilogam, tổng 19 khối hình hộp vuông có tổng trọng lượng (khối lượng) là 33,25 kilogam. Lấy ngẫu nhiên 01 (một) khối hình hộp vuông để trích mẫu.

+ 43 (bốn mươi ba) khối hình hộp vuông có vỏ bằng giấy màu đỏ, trên các vỏ giấy đều có nhiều chữ nước ngoài, kích thước mỗi hộp dài 16,5cm x rộng 16,5cm x cao 17,5cm; Bên trong mỗi khối hình hộp vuông này đều có 36 ống hình trụ tròn kích thước cao 17,5 cm đường kính 2,7 cm được ghép nối với nhau bằng dây màu xanh (dây cháy chậm); trên thân ống hình trụ tròn ở góc khối hình hộp vuông có gắn 01 đoạn dây màu xanh (dây ngòi). Mỗi khối hình hộp có trọng lượng (khối lượng) là 1,75 kilogam, tổng 43 khối hình hộp vuông có tổng trọng lượng (khối lượng) là 75,25 kilogam. Lấy ngẫu nhiên 01 (một) khối hình hộp vuông để trích mẫu.

Tổng trọng lượng (khối lượng) của 96 (chín mươi sáu) khối hình hộp vuông này là 168 kg (Một trăm sáu mươi tám kilogam).

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định:

+ 01 (một) khối hình hộp vuông, có vỏ bằng giấy màu cam in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, có kích thước (16,5 x 16,5 x 17,5) cm; bên trong khối hộp này có 36 ống hình trụ tròn, đường kính 2,7 cm, cao 17,5 cm, tại góc trên một mặt của khối hình hộp vuông có gắn 01 đoạn dây màu xanh. Khối lượng của khối hình hộp vuông trên là: 1,75 (một phẩy bảy mươi lăm) kilogam, ký hiệu M1.

+ 01 (một) khối hình hộp vuông, có vỏ bằng giấy màu tím in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước (16,5 x 16,5 x 17,5) cm; bên trong khối hộp này có 36 ống hình trụ tròn, đường kính 2,7 cm, cao 17,5 cm, tại góc trên một mặt của khối hình hộp vuông có gắn 01 đoạn dây màu xanh. Khối lượng của khối hình hộp vuông trên là: 1,75 (một phẩy bảy mươi lăm) kilogam, ký hiệu M2.

+ 01 (một) khối hình hộp vuông, có vỏ bằng giấy màu hồng in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước (16,5 x 16,5 x 17,5) cm; bên

trong khối hộp này có 36 ống hình trụ tròn, đường kính 2,7 cm, cao 17,5 cm, tại góc trên một mặt của khối hình hộp vuông có gắn 01 đoạn dây màu xanh. Khối lượng của khối hình hộp vuông trên là: 1,75 (một phẩy bảy mươi lăm) kilogam, ký hiệu M3.

+ 01 (một) khối hình hộp vuông, có vỏ bằng giấy màu đỏ in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước (16,5 × 16,5 x 17,5) cm; bên trong khối hộp này có 36 ống hình trụ tròn, đường kính 2,7 cm, cao 17,5 cm, tại góc trên một mặt của khối hình hộp vuông có gắn 01 đoạn dây màu xanh. Khối lượng của khối hình hộp vuông trên là: 1,75 (một phẩy bảy mươi lăm) kilogam, ký hiệu M4 .

Tại Kết luận giám định số 22 ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các mẫu M1, M2, M3, M4 đều có khối lượng 1,75 (một phẩy bảy mươi lăm) kilogam gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ. Không xác định được nơi sản xuất. Mẫu giám định gửi đến giám định đã sử dụng hết, không hoàn lại.

Bản Cáo trạng số 01/CT - VKS ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Tẩn Láo S, Lò Văn Q, Lý A Minh về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng.

Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tẩn Láo S từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm 3 tháng tù.

Áp dụng Điều 55; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 33/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã xử phạt Tẩn Láo S 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với Bản án mới.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1;2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 5 năm 9 tháng tù đến 6 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1; 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý A Minh từ 5 năm đến 5 năm 9 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

- 161 kg (một trăm sáu mươi mốt kilogam) pháo hoa nổ còn lại được đựng trong 07 (bảy) hộp giấy bìa các tông được niêm phong.

- 08 (tám) bao tải xác rắn đã cũ rách; các mảnh xốp màu trắng bị vỡ từ 08 (tám) thùng xốp màu trắng ban đầu; 08 (tám) hộp bìa các tông có nhiều chữ nước ngoài (bị rách trong quá trình kiểm tra vật chứng); 08 (tám) túi nilon màu trắng đã cũ, rách;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel cùng sim số 0862826072 tạm giữ của Lý Văn M;

- Truy thu sung quỹ nhà nước 5.000.000 đồng của bị cáo Lò Văn Q.

Tạm giữ để đảm bảo Thi hành án:

- 01 (một) điện thoại Iphone X, màu trắng tạm giữ của Tẩn Láo S; 01 (một) điện thoại Realme, màu đen tạm giữ của Lò Văn Q.

Trả lại cho bị cáo Tẩn Láo S sim số 0327447559 và Lò Văn Q sim số 0878137352.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ gia đình.

Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị B xác nhận là người đã nhận số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) do Lò Văn Q chuyển ngày 04/8/2023, khi chuyển Q nói là trả nợ vì trước đó chị có cho Q vay tiền, nên chị không biết nguồn gốc số tiền trên là tiền công của Lò Văn Q do vận chuyển hàng cấm mà có, số tiền này chị đã chi tiêu hết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Như vậy do hám lợi nên Tẩn Láo S đã nhận lời của một người tên là A Cao nhờ tìm người chở hàng về Việt Nam, Tẩn Láo S đã gọi cho Lò Văn Q và nói rõ là pháo hoa nổ và Q đã đồng ý, S và Q đã thống nhất giá vận chuyển là 11.300.000 đồng /10 thùng hàng, Q đã gọi cho Lý Văn M để bốc hàng cho Q. Q nói rõ hàng là pháo hoa nổ và giá bốc hàng là 500.000 đồng/ kiện hàng và M đồng ý và gọi thêm Nông Văn Ph đi để bốc hàng cùng.

Khoảng 21 giờ 45 ngày 03/8/2023, Q điều khiển thuyền máy của Q làm bằng kim loại, Sg bờ sông Hồng phía bên Trung Quốc vác 10 (mười) bao tải màu đen chứa pháo hoa nổ lên thuyền và chở về Việt Nam, do đêm khuya Q đã giấu 10 kiện hàng lại trên bờ sông Việt Nam. Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 04/8/2023 khi Q, Minh, Phúc đang cùng vận chuyển 10 (mười) bao pháo hoa nổ xuống thuyền, thì bị phát hiện. Tại Kết luận giám định số 22 ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận các mẫu gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ. Không xác định được nơi sản xuất. Như vậy các bị cáo Tẩn Láo S, Lò Văn Q, Lý Văn M đã có hành vi "Vận chuyển hàng cấm". Khối lượng thu giữ của các bị cáo là 168 kg, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò của từng bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Tẩn Láo S là người trực tiếp liên lạc, trao đổi với A Cao trong việc vận chuyển pháo và là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo cùng thực hiện. Vì vậy Tẩn Láo S phải là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Lò Văn Q, sau khi được bị cáo Tẩn Láo S rủ đã nhất trí tham gia tích cực với vai trò là người thực hành. Bị cáo Lò Văn Q tiếp tục rủ bị can Lý Văn M và là người trực tiếp điều khiển thuyền máy vận chuyển pháo hoa nổ về Việt Nam và cùng Lý Văn M, Nông Văn Ph vận chuyển pháo lên bờ sông Hồng phía Việt Nam, đồng thời được hưởng lợi 5.000.000 (năm triệu đồng) tiền công vận chuyển pháo. Vì vậy, bị cáo Lò Văn Q phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Tẩn Láo S trong vụ án.

Đối với bị cáo Lý Văn M, sau khi được bị cáo Lò Văn Q rủ vận chuyển pháo hoa nổ đã nhất trí và tích cực tham gia trong việc bốc vác pháo. Bị can Lý Văn M tham gia với vai trò là người thực hành tích cực và phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Lò Văn Q.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi vận chuyển hàng cấm của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4.2] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tẩn Láo S có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử, tại Bản án số 33/2023/HSST ngày 26/4/2023 đã xử phạt Tẩn Láo S 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tính đến thời điểm phạm tội ngày 04/8/2023 bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, do đó bị cáo Tẩn Láo S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/10/2022 đến ngày 26/10/2022 của Bản án số 33/2023/HSST ngày 26/4/2023.

Đối với các bị cáo Lò Văn Q và Lý Văn M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Tẩn Láo S, Lò Văn Q sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú, bị cáo Lò Văn Q có ông nội là Lò Văn Sun được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Lý Văn M có mẹ đẻ là bà Hù Thị Mù được tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.3] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo mới thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4.4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữa của các bị cáo:

- 161 kg (một trăm sáu mươi mốt kilogam) pháo hoa nổ còn lại được đựng trong 07 (bảy) hộp giấy bìa các tông được niêm phong, là vật chứng của

vụ án, là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy, hiện đã chuyển đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- 08 (tám) bao tải xác rắn đã cũ rách; các mảnh xốp màu trắng bị vỡ từ 08 (tám) thùng xốp màu trắng ban đầu; 08 (tám) hộp bìa các tông có nhiều chữ nước ngoài (bị rách trong quá trình kiểm tra vật chứng); 08 (tám) túi nilon màu trắng đã cũ, rách; Đây là vật chứng của vụ án căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel cùng sim số 0862826072 tạm giữ của Lý Văn M; Bị cáo Minh đã dùng điện thoại để giao dịch việc vận chuyển hàng cấm, đây là công cụ phạm tội, vì vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone X, màu trắng cùng sim số 0327447559 tạm giữ của Tẩn Láo S; 01 (một) điện thoại Realme, màu đen cùng sim số 0878137352 tạm giữ của Lò Văn Q. Đối với những chiếc điện thoại này các bị cáo không dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo Thi hành án. Trả lại cho bị cáo S sim số 0327447559 và bị cáo Q sim số 0878137352.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng tiền công Lò Văn Q đã được nhận, đây là tiền do phạm tội mà có, bị cáo đã trả cho Nông Văn Ph 500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Q đã chi tiêu hết. Vì vậy áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu 5.000.000 đồng của bị cáo, để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Đối với các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số pháo hoa nổ đã thu giữ, Tẩn Láo S khai nhận vận chuyển cho A Cao, là người Trung Quốc. Từ ngày 30/7/2023 đến ngày 02/8/2023, A Cao nhiều lần đi qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu Sg Việt Nam để gặp S bàn bạc việc vận chuyển hàng. Kết quả xác minh thể hiện từ ngày 30/7/2023 đến 02/8/2023, không có dữ liệu, thông tin về hoạt động xuất nhập cảnh của công dân Trung Quốc nào tên A Cao. Tẩn Láo S chỉ nghe A Cao giới thiệu, không nhìn thấy và không có tài liệu nào xác định tên, tuổi, địa chỉ của A Cao. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với A Cao trong vụ án này, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Nông Văn Ph (sinh năm 1974, trú tại tổ 14, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai) là người được Lý Văn M rủ đi bốc vác pháo. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Nông Văn Ph không biết hàng hoá vận chuyển thuê cho Lò Văn Q là Pháo hoa nổ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nông Văn Ph về hành vi vận chuyển hàng cấm là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên T là người sẽ nhận số pháo hoa nổ theo lời khai của Tẩn Láo S, do A Cao chưa trao đổi với S cách thức liên lạc với Tuấn và do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Tuấn nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Ngày 04/8/2023, Lò Văn Q đã nhận 5.000.000 (năm triệu đồng) tiền công bốc vác pháo vào tài khoản ngân hàng từ số tài khoản 869919849999 của Ngân hàng của Quân đội MB. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu số tài khoản này là Nguyễn Việt Dưỡng, sinh năm 1984, trú tại tổ 13, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai Nguyễn Việt Dưỡng, kết quả: Khoảng tháng 6/2023, Nguyễn Việt Dưỡng trong quá trình làm thuê ở khu vực cửa khẩu Kim Thành đã cho một người bạn quốc tịch Trung Quốc tên là A Chì mượn số tài khoản 869919849999 của Dưỡng để A Chì làm ăn, giao dịch tại Việt Nam. Sau đó, Dưỡng không gặp lại A Chì nên không lấy lại được tài khoản trên. Đến giữa tháng 8/2023 do không tìm gặp được A Chì, Dưỡng đã ra ngân hàng MB yêu cầu khoá tài khoản này. Dưỡng không sử dụng số tài khoản trên, cũng không biết ai là người chuyển 5.000.000 (năm triệu) đồng vào tài khoản của Lò Văn Q vào ngày 04/8/2023 nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Việt Dưỡng là đúng quy định.

Đối với Lò Thị Boong là người đã nhận số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng do Lò Văn Q chuyển ngày 04/8/2023, quá trình điều tra đã xác định Lò Thị Boong không biết nguồn gốc số tiền trên là tiền công của Lò Văn Q do vận chuyển hàng cấm mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Lò Thị Boong mà có là đúng quy định.

Theo lời khai của Tẩn Láo S, S đã sử dụng một chiếc điện thoại di động Iphone 6, bên trong lắp sim số 0915502945 để liên lạc trao đổi việc vận chuyển hàng cấm với Lò Văn Q, dùng tài khoản Wechat trong chiếc điện thoại này để trao đổi việc vận chuyển hàng cấm với A Cao. Sau khi bị lực lượng chức năng phát hiện, S gặp A Cao ở Việt Nam và đã đưa chiếc điện thoại Iphone 6, sim số 0915502945 cùng tài khoản Wechat mà S sử dụng cho A Cao để A Cao mang Sg Trung Quốc. Do không làm việc được với A Cao nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngoài ra, qua xác minh xác định chủ sở hữu số điện thoại 0915502945 là anh Trần Phi Hùng, sinh ngày 01/01/1990, trú tại: Khóm Vĩnh Thuận, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, Trần Phi Hùng không sử dụng số thuê bao 0915502945, không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số thuê bao 091550294 và cũng không biết ai đang sử dụng số thuê bao trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Trần Phi Hùng là đúng quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo, bên trong lắp sim số 0869417672 Q khai nhận dùng để liên lạc với Tẩn Láo S, Lý Văn M, A Cao về việc vận chuyển hàng cấm, Q đã làm rơi xuống sông Hồng trong quá trình bỏ chạy nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc thuyền Lò Văn Q dùng để vận chuyển pháo hoa nổ, sau khi hành vi vận chuyển hàng cấm bị phát hiện, Q đã điều khiển chiếc thuyền đến hạ lưu sông Hồng và cho chìm thuyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Theo lời khai của Lò Văn Q, ngày 03/8/2023, Lò Văn Q đã có hành vi qua lại khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh. Do chỉ có duy nhất lời khai của Lò Văn Q, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các Bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tẩn Láo S, Lò A Q, Lý Văn M phạm tội: "Vận chuyển hàng cấm".

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tẩn Láo S 6 (sáu) năm 9 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 55; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt 3 (ba) năm tù của Bản án số 33/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Hình phạt chung của 02 bản án là 9 (chín) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 09 tháng 8 năm 2023. Khấu trừ cho bị cáo 9 ngày tạm giữ theo Bản án số 33/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 6 (sáu) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 06 tháng 8 năm 2023.

3. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Văn M 5 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 05 tháng 8 năm 2023.

4. Về vật chứng:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

- 161 kg (một trăm sáu mươi mốt kilogam) pháo hoa nổ còn lại được đựng trong 07 (bảy) hộp giấy bìa các tông được niêm phong, là vật chứng của vụ án, hiện đã chuyển đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- 08 (tám) bao tải xác rắn đã cũ rách; các mảnh xốp màu trắng bị vỡ từ 08 (tám) thùng xốp màu trắng ban đầu; 08 (tám) hộp bìa các tông có nhiều chữ nước ngoài (bị rách trong quá trình kiểm tra vật chứng); 08 (tám) túi nilon màu trắng đã cũ, rách;

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và Ban chỉ huy quân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ngày 12/01/2024).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel cùng sim số 0862826072 tạm giữ của Lý Văn M;

Tạm giữ để đảm bảo Thi hành án 01 (một) điện thoại Iphone X, màu trắng tạm giữ của Tẩn Láo S; 01 (một) điện thoại Realme, màu đen tạm giữ của Lò Văn Q.

Trả lại cho bị cáo Tẩn Láo S 01 sim số 0327447559 và bị cáo Lò Văn Q 01 sim số 0878137352.

Truy thu của bị cáo Lò Văn Q 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

5. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Tẩn Láo S, Lò Văn Q và Lý Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan biết có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS, TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Bị cáo (3);
- Công an H. Bát Xát (2);
- THA DS; THA HS;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bát Xát.
- Lưu HS-TA (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến